ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CẦN THƠ	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 26/2016/QĐ-UBND	*Cần Thơ, ngày 23 tháng 9 năm 2016*

QUYẾT ĐỊNH
Ban hành Quy định phân cấp quản lý cán bộ, công chức

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CẦN THƠ

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Cán bộ, công chức ngày 13 tháng 11 năm 2008;

Căn cứ Nghị định số 24/2010/NĐ-NĐ ngày 15 tháng 3 năm 2010 của Chính phủ quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý công chức;

Căn cứ Thông tư số 13/2010/TT-BNV ngày 30 tháng 12 năm 2010 của Bộ Nội vụ quy định chi tiết một số điều về tuyển dụng và nâng ngạch công chức của Nghị định số 24/2010/NĐ-CP ngày 15 tháng 3 năm 2010 của Chính phủ quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý công chức;

Căn cứ Quy định số 04-QĐ-TU ngày 18 tháng 8 năm 2016 của Ban Thường vụ Thành ủy Cần Thơ về phân cấp quản lý cán bộ;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nội vụ.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định phân cấp quản lý cán bộ, công chức thành phố Cần Thơ.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 10 tháng 10 năm 2016 và thay thế Quyết định số 23/2013/QĐ-UBND ngày 09 tháng 10 năm 2013 của Ủy ban nhân dân thành phố về việc ban hành Quy định phân cấp quản lý tổ chức, cán bộ, công chức thành phố Cần Thơ.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố, Giám đốc Sở, Thủ trưởng cơ quan, ban, ngành thành phố, Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận, huyện, Thủ trưởng cơ quan, đơn vị và tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH

Võ Thành Thống

QUY ĐỊNH
Phân cấp quản lý cán bộ, công chức thành phố Cần Thơ
(Ban hành kèm theo Quyết định số 26/2016/QĐ-UBND ngày 23 tháng 9 năm 2016 của Ủy ban nhân dân thành phố Cần Thơ)

Chương I
NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi, đối tượng điều chỉnh

1. Phạm vi điều chỉnh:

Quy định này quy định việc phân cấp quản lý cán bộ, công chức trong các cơ quan chuyên môn, cơ quan hành chính trực thuộc Ủy ban nhân dân thành phố, thuộc Sở, ban, ngành thành phố, Ủy ban nhân dân quận, huyện.

2. Đối tượng áp dụng:

a) Cán bộ, công chức trong các cơ quan, tổ chức hành chính nhà nước;

b) Thủ trưởng đơn vị sự nghiệp mà pháp luật quy định là công chức.

Điều 2. Nguyên tắc phân cấp quản lý

1. Đảm bảo sự lãnh đạo của Đảng và sự thống nhất quản lý của Nhà nước.

2. Thực hiện quyền chủ động, đề cao trách nhiệm của Thủ trưởng cơ quan, đơn vị.

3. Thực hiện phân công, phân cấp rõ ràng, đáp ứng yêu cầu cải cách hành chính, nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước.

Điều 3. Phân cấp thẩm quyền quản lý theo chức danh

1. Chức danh cán bộ, công chức thuộc thẩm quyền quản lý của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố:

a) Chánh Văn phòng, Phó Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân; Giám đốc, Phó Giám đốc sở; Chánh Thanh tra, Phó Chánh Thanh tra và các chức danh tương đương tại cơ quan, ban, ngành trực thuộc Ủy ban nhân dân thành phố; Chủ tịch, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận, huyện;

b) Người đứng đầu đơn vị sự nghiệp (trực thuộc Ủy ban nhân dân thành phố) mà pháp luật quy định là công chức.

2. Chức danh cán bộ, công chức thuộc thẩm quyền quản lý của Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận, huyện:

a) Chánh Văn phòng, Phó Chánh Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân; Trưởng phòng, Phó Trưởng phòng, Chánh Thanh tra, Phó Chánh Thanh tra và các chức danh tương đương tại phòng, ban trực thuộc Ủy ban nhân dân quận, huyện;

b) Chủ tịch, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn;

c) Người đứng đầu đơn vị sự nghiệp (trực thuộc Ủy ban nhân dân quận, huyện) mà pháp luật quy định là công chức.

3. Chức danh công chức thuộc thẩm quyền quản lý của Giám đốc sở, người đứng đầu cơ quan ban, ngành thuộc Ủy ban nhân dân thành phố (sau đây gọi tắt là Giám đốc sở):

a) Chánh Văn phòng, Phó Chánh Văn phòng, Chánh Thanh tra, Phó Chánh Thanh tra, Trưởng phòng, Phó Trưởng phòng, Chi cục trưởng, Phó Chi cục trưởng và các chức danh tương đương thuộc Sở;

b) Người đứng đầu đơn vị sự nghiệp công lập (trực thuộc Sở) mà pháp luật quy định là công chức.

4. Chức danh công chức thuộc thẩm quyền quản lý của Chi Cục trưởng, Trưởng ban trực thuộc Sở (sau đây gọi tắt là Chi Cục trưởng):

a) Trưởng phòng, Phó Trưởng phòng và tương đương;

b) Người đứng đầu đơn vị sự nghiệp (trực thuộc chi cục) mà pháp luật quy định là công chức.

5. Chức danh công chức còn lại thuộc cơ quan, đơn vị nào do Thủ trưởng trực tiếp của cơ quan, đơn vị đó quản lý.

Chương II
NỘI DUNG PHÂN CẤP QUẢN LÝ

Mục 1
THẨM QUYỀN CỦA CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ

Điều 4. Quản lý công chức

1. Trực tiếp quản lý các chức danh công chức quy định tại khoản 1 Điều 3 Quy định này.

2. Quyết định bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, chuyển công tác, điều động, luân chuyển, biệt phái, từ chức, miễn nhiệm, kỷ luật, nghỉ hưu, thôi việc theo quy định của pháp luật đối với chức danh công chức thuộc quyền quản lý và các chức danh cán bộ theo phân cấp quản lý của Ban Thường vụ Thành ủy.

Điều 5. Chính sách tiền lương

1. Quyết định chuyển xếp ngạch, bổ nhiệm và xếp lương vào ngạch chuyên viên chính và tương đương đối với các trường hợp:

a) Thi hoặc xét nâng ngạch không qua thi để nghỉ hưu theo quy định;

b) Thay đổi vị trí việc làm;

c) Tiếp nhận đặc biệt trong tuyển dụng công chức (có thời gian đóng bảo hiểm xã hội bắt buộc khi được tuyển dụng) sau khi có ý kiến thống nhất bằng văn bản của Bộ Nội vụ.

2. Quyết định nâng lương thường xuyên cho chuyên viên cao cấp và tương đương (kể cả chuyên viên chính và tương đương giữ chức danh Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố).

3. Quyết định nâng lương trước hạn do lập thành tích xuất sắc trong thực hiện nhiệm vụ hoặc có thông báo nghỉ hưu cho chuyên viên cao cấp và tương đương (sau khi có ý kiến thống nhất bằng văn bản của Bộ Nội vụ).

Mục 2
THẨM QUYỀN CỦA GIÁM ĐỐC SỞ NỘI VỤ

Điều 6. Quản lý công chức

1. Tham mưu cho Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố thực hiện quy trình, thủ tục bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, chuyển công tác, điều động, luân chuyển, biệt phái, từ chức, miễn nhiệm, kỷ luật, nghỉ hưu, thôi việc, chính sách tiền lương theo quy định của pháp luật đối với chức danh công chức thuộc thẩm quyền quản lý của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố và phân cấp quản lý cán bộ của Ban Thường vụ Thành ủy.

2. Tham mưu thực hiện thủ tục thỏa thuận bổ nhiệm với cơ quan quản lý ngành, lĩnh vực cấp trên (trong trường hợp có quy định) đối với các chức danh thuộc thẩm quyền quản lý của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố trước khi bổ nhiệm, miễn nhiệm.

3. Lưu giữ hồ sơ cá nhân công chức thuộc quyền quản lý của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố; hướng dẫn thực hiện việc lập hồ sơ, lưu giữ hồ sơ cá nhân công chức tại các cơ quan, đơn vị trên địa bàn thành phố.

4. Hướng dẫn, thanh tra, kiểm tra công tác tuyển dụng, sử dụng, quản lý và thực hiện chế độ, chính sách đối với công chức trên địa bàn thành phố.

Điều 7. Tuyển dụng, bổ nhiệm vào ngạch công chức (khi hết thời gian tập sự), điều động, phân công công tác

1. Quyết định điều động trong và ngoài thành phố, điều động giữa cơ quan nhà nước, đảng, đoàn thể và cơ quan trung ương theo yêu cầu công tác, vị trí việc làm đối với công chức (ngoại trừ các chức danh thuộc thẩm quyền quản lý của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố).

2. Quyết định tuyển dụng công chức vào làm việc tại Sở, ban, ngành thành phố, Ủy ban nhân dân quận, huyện theo quy định; quyết định bổ nhiệm vào ngạch công chức đối với người hoàn thành chế độ tập sự (kể cả hủy bỏ quyết định tuyển dụng đối với người tập sự không hoàn thành nhiệm vụ hoặc bị xử lý kỷ luật từ khiển trách trở lên trong thời gian tập sự).

3. Quyết định tiếp nhận đối với các trường hợp đặc biệt trong tuyển dụng công chức quy định tại khoản 1 Điều 19 Nghị định số 24/2010/NĐ-CP ngày 15 tháng 3 năm 2010 của Chính phủ quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý công chức.

Điều 8. Chính sách tiền lương

1. Quyết định nâng bậc lương thường xuyên, nâng bậc lương trước hạn do lập thành tích xuất sắc trong thực hiện nhiệm vụ và nâng bậc lương trước hạn để nghỉ hưu đối với công chức giữ ngạch chuyên viên chính và tương đương (trừ chức danh thuộc thẩm quyền nâng lương của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố).

2. Quyết định chuyển xếp ngạch, bổ nhiệm và xếp lương vào ngạch chuyên viên và tương đương trở xuống đối với các trường hợp:

a) Thi hoặc xét nâng ngạch không qua thi để nghỉ hưu theo quy định;

b) Thay đổi vị trí việc làm hoặc do tiếp nhận đặc biệt trong tuyển dụng công chức (có thời gian đóng bảo hiểm xã hội bắt buộc khi được tuyển dụng).

3. Phê duyệt danh sách nâng bậc lương trước hạn do lập thành tích xuất sắc trong thực hiện nhiệm vụ và nâng bậc lương trước hạn để nghỉ hưu đối với công chức giữ ngạch chuyên viên và tương đương trở xuống.

4. Quyết định mức phụ cấp thâm niên nghề đối với chức danh Giám đốc, Phó Giám đốc sở và tương đương.

5. Quyết định cho công chức thuộc Sở, ban, ngành thành phố, Ủy ban nhân dân huyện nghỉ hưu, nghỉ việc theo quy định hiện hành có liên quan (trừ các chức danh thuộc thẩm quyền quyết định của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố).

Mục 3
THẨM QUYỀN GIÁM ĐỐC SỞ

Điều 9. Quản lý công chức

1. Trực tiếp quản lý các chức danh công chức quy định tại khoản 3 Điều 3 Quy định này.

2. Lưu giữ hồ sơ cá nhân của công chức thuộc quyền quản lý; hướng dẫn thực hiện việc lập hồ sơ, lưu giữ hồ sơ cá nhân của công chức tại cơ quan, đơn vị trực thuộc.

3. Hướng dẫn, kiểm tra công tác tuyển dụng, sử dụng, quản lý và thực hiện chế độ, chính sách đối với công chức tại cơ quan, đơn vị trực thuộc.

Điều 10. Điều động, phân công công tác

1. Quyết định điều động, phân công trong phạm vi các tổ chức, đơn vị thuộc và trực thuộc trên cơ sở yêu cầu công tác, vị trí việc làm, tiêu chuẩn ngạch, biên chế được phân bổ hằng năm đối với công chức thuộc thẩm quyền quản lý.

Đối với chức danh Hiệu trưởng trường trung học phổ thông, Giám đốc bệnh viện, Giám đốc trung tâm và chức danh tương đương của các đơn vị sự nghiệp trực thuộc Sở đóng trên địa bàn quận, huyện mà pháp luật quy định là công chức; trước khi điều động, Giám đốc sở trao đổi với Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận, huyện nơi đơn vị đóng trụ sở (trừ chức danh theo phân cấp quản lý cán bộ của Ban Thường vụ Thành ủy).

2. Việc điều động công chức chuyển sang làm viên chức trong các đơn vị sự nghiệp trực thuộc phải thực hiện đúng quy định của pháp luật về viên chức (tiêu chuẩn, điều kiện và trình tự, thủ tục xét tuyển đặc cách…). Riêng việc điều động công chức tại các phòng, ban chuyên môn nghiệp vụ thuộc Sở sang cơ quan, đơn vị trực thuộc, trước khi thực hiện, Giám đốc sở trao đổi với Giám đốc Sở Nội vụ.

Điều 11. Bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, luân chuyển, biệt phái, từ chức, miễn nhiệm, kỷ luật

1. Quyết định bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, luân chuyển, biệt phái, từ chức, miễn nhiệm, kỷ luật đối với các chức danh thuộc thẩm quyền quản lý (riêng chức danh Chánh Thanh tra sở phải thỏa thuận với Chánh Thanh tra thành phố trước khi quyết định).

2. Đối với chức danh Hiệu trưởng trường trung học phổ thông, Giám đốc bệnh viện, Giám đốc trung tâm và chức danh tương đương của các đơn vị trực thuộc Sở đóng trên địa bàn quận, huyện mà pháp luật quy định là công chức; trước khi bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, luân chuyển, biệt phái, từ chức, miễn nhiệm, kỷ luật, Giám đốc sở trao đổi với Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận, huyện nơi đơn vị đóng trụ sở (trừ chức danh theo phân cấp quản lý cán bộ của Ban Thường vụ Thành ủy).

Điều 12. Chính sách tiền lương

1. Quyết định nâng bậc lương thường xuyên cho công chức thuộc quyền quản lý giữ ngạch chuyên viên và tương đương trở xuống theo quy định.

2. Quyết định nâng bậc lương trước hạn do lập thành tích xuất sắc trong thực hiện nhiệm vụ; nâng bậc lương trước hạn để nghỉ hưu đối với công chức thuộc quyền quản lý giữ ngạch chuyên viên và tương đương trở xuống. Trước khi quyết định, thỏa thuận bằng văn bản với Giám đốc Sở Nội vụ.

3. Quyết định mức phụ cấp thâm niên nghề đối với công chức thuộc phạm vi quản lý.

4. Thực hiện thủ tục thông báo nghỉ hưu cho công chức của cơ quan, đơn vị theo đúng thời gian quy định.

Điều 13. Thẩm quyền của chi cục trưởng cơ quan, đơn vị trực thuộc Sở

1. Trực tiếp quản lý các chức danh công chức quy định tại khoản 4 Điều 3 Quy định này.

2. Bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, điều động, từ chức, miễn nhiệm, kỷ luật đối với công chức thuộc quyền quản lý.

3. Quyết định nâng bậc lương thường xuyên cho công chức thuộc quyền quản lý giữ ngạch chuyên viên và tương đương trở xuống theo quy định.

Mục 4
THẨM QUYỀN CỦA CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN QUẬN, HUYỆN

Điều 14. Quản lý công chức

1. Trực tiếp quản lý các chức danh công chức quy định tại khoản 2 Điều 3 Quy định này.

2. Hướng dẫn, kiểm tra công tác tuyển dụng, sử dụng, quản lý và thực hiện chế độ, chính sách đối với công chức tại cơ quan, đơn vị trực thuộc.

3. Chỉ đạo việc thực hiện lập hồ sơ, lưu giữ hồ sơ cá nhân của công chức tại các cơ quan, đơn vị trên địa bàn.

4. Tham gia ý kiến về việc điều động, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, luân chuyển, biệt phái, từ chức, miễn nhiệm, kỷ luật các chức danh cấp trưởng đơn vị sự nghiệp giáo dục, y tế trực thuộc Sở đóng trên địa bàn quận, huyện.

Điều 15. Điều động, phân công công tác

1. Quyết định điều động, phân công trong phạm vi tổ chức, đơn vị thuộc và trực thuộc trên cơ sở yêu cầu công tác, vị trí việc làm, tiêu chuẩn ngạch, biên chế được phân bổ hằng năm đối với công chức thuộc thẩm quyền quản lý.

2. Việc điều động công chức chuyển sang làm viên chức trong các đơn vị sự nghiệp trực thuộc phải thực hiện đúng quy định của pháp luật về viên chức (tiêu chuẩn, điều kiện và trình tự, thủ tục xét tuyển đặc cách…). Riêng việc điều động công chức tại các phòng, ban chuyên môn sang cơ quan, đơn vị trực thuộc, trước khi thực hiện, Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận, huyện trao đổi với Giám đốc Sở Nội vụ.

Điều 16. Bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, luân chuyển, biệt phái, từ chức, miễn nhiệm, kỷ luật

Quyết định bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, luân chuyển, biệt phái, từ chức, miễn nhiệm, kỷ luật đối với các chức danh thuộc thẩm quyền quản lý (riêng chức danh Chánh Thanh tra huyện phải thỏa thuận với Chánh Thanh tra thành phố trước khi quyết định).

Điều 17. Chế độ, chính sách

1. Quyết định nâng bậc lương thường xuyên cho công chức thuộc quyền quản lý từ ngạch chuyên viên và tương đương trở xuống theo quy định.

2. Quyết định nâng bậc lương trước hạn do lập thành tích xuất sắc trong thực hiện nhiệm vụ và nâng bậc lương trước hạn để nghỉ hưu cho công chức thuộc quyền quản lý từ ngạch chuyên viên và tương đương trở xuống. Trước khi quyết định, thỏa thuận bằng văn bản với Giám đốc Sở Nội vụ.

3. Quyết định mức phụ cấp thâm niên nghề đối với công chức thuộc phạm vi quản lý.

4. Thực hiện thủ tục thông báo nghỉ hưu cho công chức của cơ quan, đơn vị đúng thời gian quy định.

Chương III
ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 18. Giám đốc sở, Thủ trưởng cơ quan, ban, ngành thành phố, Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận, huyện tổ chức triển khai thực hiện Quy định này.

Điều 19. Giám đốc Sở Nội vụ chịu trách nhiệm hướng dẫn, thực hiện công tác kiểm tra, thanh tra việc thực hiện Quy định này. Trong quá trình thực hiện có khó khăn, vướng mắc, báo cáo đề xuất Ủy ban nhân dân thành phố xem xét, điều chỉnh, bổ sung phù hợp./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH

Võ Thành Thống